

Bản án số: 41/2025/HSST
Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván và ông Nguyễn Quang Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS, ngày 16/5/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị Mỹ T**, sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Nông; nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị XS, sinh năm 1971; có chồng là Nguyễn Phúc L, sinh năm 1991 và 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2025 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1957 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; có vợ là Đỗ Thị M, sinh năm 1989 và 03 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2025, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng trưa ngày 31/12/2024, đối tượng Trần Hải T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc qua ứng dụng Zalo với Phan Thị Mỹ T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng và được T đồng ý. Sau đó đối tượng T1 gọi điện thoại thuê Nguyễn Quốc P đến gặp T để lấy ma túy và thoả thuận T1 trả tiền công cho P 300.000 đồng thì P đồng ý. P đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 48F1-1377 đi từ thành phố G đến thôn A, xã Đ, huyện Đ; đồng thời gọi điện báo cho T biết sẽ đến gặp T để nhận ma túy giúp cho T1. Ngay lập tức, T lấy gói nilon chứa ma túy đá mang đến để ở dưới gốc cây đu đủ phía trước đường vào nhà, rồi chỉ dẫn P qua điện thoại để P đến lấy ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi P đến lấy ma túy theo hướng dẫn của T ở dưới gốc đu đủ, bỏ vào túi quần và chuẩn bị mang về cho T1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 13/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng hàn kín, kích thước (3,5x2)cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,3118 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2770 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa dài 12cm, hàn kín hai đầu, một đầu bị cắt vát nhọn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0050 gam.

- Không đủ căn cứ kết luận bên trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong gửi giám định bám dính chất ma túy.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSĐN-P1 ngày 16/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phan Thị Mỹ T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Quốc P về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố; sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Mỹ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Mỹ T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín, kích thước (3,5x2)cm, được niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2770 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống hút bằng thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng dài 12cm, hàn kín hai đầu, một đầu bị cắt vát nhọn; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) khò gas mini màu trắng; 01 (một) khò gas màu xanh dương, các sim điện thoại số: 0389533883; 0328712134 và 0326650748.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, có IMEI 1: 861264050241975, IMEI 2: 861264050241967 của Nguyễn Quốc P và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 865251034465099, IMEI 2: 865251034465081 của Phan Thị Mỹ T.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xám, gắn biển kiểm soát 48F1-1377 cho ông Nguyễn Ngọc C (bố đẻ của Nguyễn Quốc P) do ông C không biết P sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Các bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Phan Thị Mỹ T thỏa thuận bán cho đối tượng Trần Hải T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 0,3118 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Nguyễn Quốc P được đối tượng Trần Hải T1 thuê đến gặp T để nhận ma túy với tiền công 300.000 đồng. Ngay sau khi P nhận ma túy từ T để vận chuyển cho đối tượng tên T1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo Phan Thị Mỹ T với hành vi bán số ma túy nêu trên cho đối tượng Trần Hải T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc P với hành vi nhận ma túy từ T để vận chuyển cho đối tượng tên T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái*

phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...”.

Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...”.

[3] Xét, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích kiếm tiền nhanh chóng, các bị cáo cố ý thực hiện, bất chấp pháp luật. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Trong vụ án có một số vấn đề được giải quyết như sau:

- Phan Thị Mỹ T khai mua ma túy của Trương Trọng D (Sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông); tuy nhiên không đủ chứng cứ, chứng minh nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Trọng D.

- Cơ quan Điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra theo quy định pháp luật nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Trần Hải T1, là người mua ma túy của Phan Thị Mỹ T. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Phan Thị Mỹ T tàng trữ 0,0050 gam Methamphetamine: Do không đủ định lượng cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phan Thị Mỹ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Mỹ T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín, kích thước (3,5x2)cm, được niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2770 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống hút bằng thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng dài 12cm, hàn kín hai đầu, một đầu bị cắt vát nhọn; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) khò gas mini màu trắng; 01 (một) khò gas màu xanh dương, các sim điện thoại số: 0389533883; 0328712134 và 0326650748.

- Tịch thu công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI 1: 861264050241975, IMEI 2: 861264050241967 của Nguyễn Quốc P và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 865251034465099, IMEI 2: 865251034465081 của Phan Thị Mỹ T.

- Trả ông Nguyễn Ngọc C 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xám, gắn biển kiểm soát 48F1-1377 (nêu tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 ; PC10 Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Quách Trọng Sơn